

Số: **2054/2026/QĐST-HNGĐ** *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1930/2026/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2026 về việc “Tranh chấp về yêu cầu xác định cha cho con”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Trần Thanh T**, sinh ngày 10/3/1999. Căn cước số: 0791990xxxxx do Bộ C cấp ngày 30/7/2024. Địa chỉ thường trú: 421/25/32 Bến P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 27/11/1999. Căn cước số: 0010990xxxxx do Bộ C cấp ngày 21/08/2024. Địa chỉ thường trú: Thôn M, xã P, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Căn hộ S, Tòa S8.02, phân khu O, Khu C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận Kết luận giám định ADN số VCI4057/2025 ngày 17/12/2025 của V1 và ứng dụng công nghệ V. Xác định ông Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/11/1999; căn cước số: 0010990xxxxx do Bộ C cấp ngày 21/08/2024 là cha đẻ của trẻ Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 09/12/2025 (theo Giấy chứng sinh Số

24708.GCS.79400.25 do Bệnh viện H1 cấp ngày 10/12/2025).

Trẻ Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 09/12/2025 nêu trên là con chung của ông Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/11/1999 và bà Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 10/3/1999.

2.2. Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Trần Thanh T (hoặc người ủy quyền hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Trần Thanh T) có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục đính chính khai sinh, đính chính, đăng ký hộ tịch theo quy định.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Vụ án thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định pháp luật.

H lại cho bà Nguyễn Trần Thanh T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007866 ngày 07/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 2 – TP.HCM;
- Nơi đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án (Đ-Kim Anh), 12.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Danh Đồi